



Mùa Xuân ở Mỹ

Nguyễn Đông Giang

mùa xuân lại về, trên đất Mỹ
có tuyết bay bay, có lạnh lùng
có ta vụng nghĩ, xuân như khách
chẳng thân tình, cũng chẳng dung dung

*cảm thấy nhớ nhà, chỉ cảm thấy
bớt xót xa lòng, như mới qua
ngâm bài thơ cũ, cho ngày cũ
ngày cũ người ơi! buồn, nhớ nhà*

mùa xuân ở Mỹ, cho dân Mỹ
mùa xuân Việt Nam cho dân mình
ta biết phận mình, thân tâm gởi
tung bùng cho lắm, thêm tủi thân!

*xuân ở Mỹ, cho người ở Mỹ
ta được gởi thân, tránh tử thân
pháo đây nổ, quê nhà còn nổ?
sao lạ trong hồn, nổi băng khuâng!*

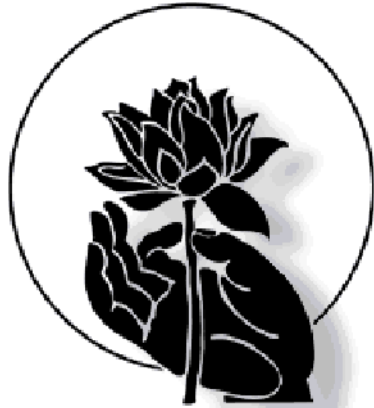
ta, bao người, được định cư Mỹ
xâm minh hồi hương, chỉ có vài?
có em về Việt Nam, ăn tết
có ta buồn, như vừa mất ai!

*ta đang ở Mỹ, quên mình Mỹ
còn trái tim đau, hướng quê nhà
còn xuân dân tộc, mọi người đợi
ngày đó về, Tổ quốc nghìn xa.*

ĐÔNG TÀN XUÂN LẠI ĐẾN

Tùy Bút của Phạm Gia Đại

Những năm tháng chúng ta còn ở trong nước, Miền Nam chỉ có hai mùa mưa và nắng. Trong khi mưa Sài Gòn có lúc như trút nước thì mưa tại Miền Trung và Huế dai dẳng có khi vài tuần lễ ngập cả đường phố. Sống tại Sài Gòn ngày xưa, với cái tên mỹ miều là Hòn Ngọc Viễn Đông, chúng ta chỉ cảm nhận được cái nóng cháy da và cái mưa ẩm ướt của miền đất hai mùa mà thôi. Miền Bắc tuy chưa rõ hẳn bốn mùa nhưng khi mùa Thu đến thì chúng ta đã thấy những tàng cây lá héo úa dần rồi từng đợt lá vàng lả tả rơi bay bay trong gió và không khí bắt đầu se se lạnh. Đó là mùa mà những thi sĩ đã cho chúng ta biết bao nhiêu là những thi phẩm, những ca khúc, những áng văn tuyệt tác mà nhạc sỹ Văn Cao cũng thừa nhận rằng đây chính là mùa gây cho ông nhiều cảm xúc nhất để viết nên những bản tình ca bất hủ như Thiên Thai, Suối Mơ.



Thu qua thì Đông tới, nhưng cái lạnh căm căm của Miền Bắc cũng đủ làm cho chúng ta phải co ro trong những cơn mưa phùn gió bắc. Chúng ta nhớ lại Tự Lực Văn Đoàn với những nhà văn nổi tiếng là Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam, Hoàng Đạo. Họ đã viết lại những cảnh đời nghèo khó tại Miền Bắc dưới thời Pháp thuộc, nhưng con người vẫn biết yêu

thương đùm bọc lẫn nhau, biết sống trong đạo lý truyền thống của cha ông để lại như những vì sao sáng trong “Gánh Hàng Hoa”, “Anh Phải Sống”. Hình ảnh sống động của hai chị em đi nhặt lá bàng rơi trong giá rét co ro mà vẫn “Lạy Trời cho gió nổi lên” để cho lá bàng rơi thật nhiều, nhặt được thật nhiều... thật khó mà phai mờ trong ký ức của tôi ngày còn bé.

Khi đặt chân lên miền nắng ấm của California trong chương trình định cư Chiến Dịch Nhân Đạo H.O cho các gia đình tỵ nạn, và nhìn những cảnh tuyết rơi phủ dày lên cây cối một màu trắng xóa, và thành phố ngập mình trong giông bão của những tiểu bang miền Đông Hoa Kỳ, tôi mới thấy được cái sức sống vô cùng mãnh liệt của dân tộc Việt Nam vươn lên trên những khắc nghiệt của thời tiết, thiên tai và sự tàn phá các cuộc chiến suốt nhiều thập niên đã gây ra trên quê hương mình. Dù đã trải qua bao nhiêu là mùa Đông trên vùng đất tạm dung này và ngay tại chính Việt Năm, tôi vẫn không sao quên được hai mùa Đông đáng ghi nhớ nhất. Đó là mùa Đông sau cùng trong trại “tập trung cải tạo” Hàm Tân Z-30D vào năm 1991 và những người tù cuối cùng vẫn chưa biết rằng qua Xuân thì họ sẽ được thả ra về. Nhịp độ lao động vẫn còn căng thẳng so với tuổi tác chúng tôi ngày càng già yếu đi.

Một hôm chúng tôi được lệnh ngày mai sẽ đi khai quang một vùng đồi núi vẫn còn đầy bom mìn cách trại không xa. Tối hôm đó, nhiều người thao thức vì nghĩ đến ngày mai không biết sẽ ra sao? Không lẽ ở tù đã mười sáu năm rồi mà chết một cách âm thầm và lặng lẽ như vậy; hay “Anh sẽ trở về trên đôi nạng gỗ”? Sáng ngày hôm sau, chúng tôi dự định sẽ báo cho anh Lân là trật tự để anh ta báo lại cho trực trại là chúng tôi không muốn lao động nếu lên ngọn đồi còn bom mìn đó. Anh Lân là Thiếu Úy trong QLVNCH và bị bắt sau ngày Saigon sụp đổ vì “Âm mưu lật đổ nhà nước Cộng Sản”. Thế rồi Trời nhủ lòng thương những con người đã quá nhiều khổ đau này khi trại thay đổi lịch trình. Vì thế, chúng tôi lại vác cuốc đi “cày” ở một khu rừng thưa gần ven lộ.

Một kỷ niệm mà tôi không quên được là trong giờ “giải lao”, anh Đậu, Trung Tá Mũ Xanh, và là một người bạn thân mà tôi coi như một người anh, đã hứng chí rủ tôi lên ra ngoài lộ kiếm tiệm cà phê ngắm thiên hạ xem sao. Từ chỗ đứng cuộc đất, tôi đã nhìn thấy cái tiệm cà phê đó và đã nghe tiếng nhạc vẳng lên từ quán cà phê đó nữa, nên tôi đã nói với một anh bạn thân khác là tôi và anh Đậu vào rừng đi vệ sinh. Sau đó, chúng tôi biến lẹ xuống chân đồi và ung dung vào quán mua hai ly cà phê ngồi nhâm nhi, nghe những bản nhạc xưa mà lòng mình như lắng đọng lại. Nhờ mặc bộ quần áo “xi vin” nên không ai để ý.

Kể từ giữa thập niên tám mươi khi chúng tôi ở ngoài Bắc được gia đình tiếp tế thuốc men, quần áo, thực phẩm thì không còn phải mặc áo quần tù “cải tạo” rách vá nữa. Ngồi nhâm nhi ly cà phê mà những ý nghĩ xoay xoay trong đầu: Sài Gòn giờ này em ở đâu, những con đường thân thương năm xưa Nguyễn Huệ, Lê Lợi, những ngày tháng dạo phố Bô Na xe pháo dập diu ngày xưa nay đâu rồi? Hai anh em chúng tôi trong một thoáng giây như tạm quên đi những nỗi nhọc nhằn tủi nhục của đời người trong lao tù Cộng Sản. Sau đó chúng tôi nhanh chóng trả tiền cô hàng cà phê và leo lên dốc để nhập vào đội. Vẫn chưa ai biết việc chúng tôi đã làm. Có lẽ ông Thần may mắn đang ở phía chúng tôi.

Mùa Đông thứ hai ghi sâu kỷ niệm trong tôi là năm đầu tiên khi tôi được thả về Sài Gòn năm 1992. Lúc đó vào tháng Mười âm lịch trong mùa lễ Hạ Nguyên, tôi lên chùa Thới Hòa trên đường Quang Trung thuộc quận Gò Vấp, Sài Gòn, vừa để thăm thầy của tôi là hòa thượng trụ trì và cũng để theo đoàn xe đò xuôi về Châu Đốc trong một chuyến hành hương ba ngày. Thầy Tâm, người tổ chức chuyến hành hương ấy, cũng cùng đi để hướng dẫn. Thầy nói rằng chuyến đi này để tạo công đức, và mọi người hầu như quên cả mỗi mệt. Tôi nhớ có một ngôi chùa hình như Thiên Vân Tự thật là lạ lùng và để lại trong tôi một ấn tượng khó phai mờ vì ngôi chùa nằm cao chót vót trên

đỉnh núi. Từ dưới chân núi, hơn một trăm Phật tử bắt đầu leo lên những bậc thang đá, cứ một trăm bậc thang lại có một khu vực nhỏ được đục sâu vào lòng núi và có băng đá để ngồi nghỉ chân. Tôi không nhớ đã qua được bao nhiêu khu vực nghỉ chân như vậy thì bắt đầu thấy mình đang đi xuyên qua những vùng mây trắng và chung quanh toàn là núi đồi ẩn hiện trong mây mù, và nghe thoang thoảng tiếng chim hót văng vẳng đâu đây.

Con đường cứ dẫn chúng tôi leo mãi; hỏi ra mới biết con đường này được gọi là... đường lên Trời. Thế rồi Thầy ra hiệu cho mọi người dừng lại và chỉ con suối trong vắt đang chảy róc rách lượn quanh những bậc thang và nói rằng đây là Suối Tẩy Trần. Thầy nói tương truyền rằng những ai lên được tới đây cũng như đã lên được tiên cảnh và rửa mặt và hai bàn tay tại đây sẽ có cơ may gột rửa được bụi hồng trần. Được tẩy trần hay chưa thì không biết nhưng dòng nước trong vắt mát rượi đó đã giúp chúng tôi hết mệt sau khi leo lên mấy trăm bậc thang đá. Đường lên chùa được tạc rộng vừa đủ cho hai người cùng sánh bước và có lan can hai bên để vịn tay đã nói lên bao nhiêu là công phu của vị sư trụ trì và các vị nào đã ở ngôi chùa trên đỉnh núi quanh năm mây mù bao phủ tuốt trên kia. Vì Trời đã ngả bóng chiều cho nên Thầy Tâm bảo mọi người nghỉ ngơi tại lưng chừng núi để chuẩn bị leo xuống và về thị xã Châu Đốc. Tôi cứ tiếc mãi là đã không lên được đến đỉnh núi để vào chùa lễ Phật và tham kiến vị sư trụ trì mà tôi nghĩ đạo cao đức trọng. Có lẽ nhân duyên chỉ đến đó mà thôi. Tuy nhiên, tôi cũng thấy khoan khoái trong lòng vì đã được rửa mặt và hai bàn tay nơi con suối trong vắt đượm màu linh thiêng ấy.

Trong chuyến hành hương năm đó, tôi có cơ duyên được đến lễ bái tại Đền Bà Chúa Xứ Thánh Mẫu, núi Sam, Châu Đốc, được tận mắt nhìn thấy tượng của Bà được tạc bằng đá xanh. Buổi tối hôm đó chúng tôi được xe đò chở đến chùa Châu Viên để cư ngụ. Sư Ông là thầy của Thầy Tâm, là vị sư trụ trì trước kia tại chùa Châu Viên nửa thế kỷ trước và đã bị

Việt Minh sát hại một cách dã man ngay sau khuôn viên của chùa.

Sau cơn mưa thì Trời lại sáng, sau những ngày âm ảm của mùa Đông thì cây cối lại đâm chồi nảy lộc và mùa Xuân lại mang đến những luồng gió trong lành. Cuộc đời con người ta cũng vậy đều xoay vần theo Tạo Hóa. Thu qua, Đông tàn, Xuân lại tới. Qua cơn bão cực tới hồi thái lai hay cùng thì tất biến mà biến thì tất thông. Cuộc đời tôi cũng giống như hàng ngàn cuộc đời trôi nổi của người trai đất Việt. Lìa xa nơi chôn nhau cắt rốn năm 1954 để di cư vào miền Nam, rồi rời bỏ Sài Gòn bao nhiêu năm tháng lúc tuổi còn xanh để vào chốn tăm tối lưu đày. Khi trở lại Sài Gòn thì trên đầu tóc đã hai màu. Rồi mùa Xuân đã trở về với những người con đất Việt khi đặt chân được lên vùng đất hồi sinh này và bầu trời Tự Do đã rộng mở trước mắt họ. Sáng nay tôi thức dậy rất sớm, có lẽ vì nghe tiếng chim hót líu lo trên cành bên ngoài cửa sổ. Những con chim này đã vắng bóng rất lâu trong mùa Đông, có thể nó đã bay về vùng ấm áp hơn tương tự như những bầy chim én của ngôi Nhà Thờ tại San Juan Capistrano mà bài hát cùng tên tôi đã một thời yêu thích qua giọng ca trầm ấm của Pat Boone. ...”*When the swallows come back to Capistrano, it’s the time I wish that you come back to me..*” (Khi những con én bay trở về vùng Capistrano, đó là lúc anh ước nguyện em sẽ trở về bên anh...)

Bây giờ, những con chim én đó đã trở lại bên ngoài song cửa nhà tôi như nhắc nhở mọi người rằng mùa Xuân đến rồi đó và hãy thương yêu nhau đi khi mùa Đông giá lạnh đang tan dần.

Một ngày chớm sang Đông năm 2013 tại California.

Tiền Anh Đi

Đời Bắc

(Chuyện bắt đầu đời binh nghiệp của một sinh viên MPC. Tên trong truyện không là tên thật, mọi sự trùng hợp ngoài ý tác giả.)

Tiền còi xe lửa vừa kéo một hồi dài, Hoàng không cần nhìn, cũng biết chuyến tàu chợ buổi sáng đã tới đường Lê Lai, sắp vào ga Sai Gon. Hoàng đã quen, những tiếng còi: xin đường, vào ga, hoặc rời ga từ lâu. Từ ngày quen Trang, Hoàng đều đón Trang đi chuyến tàu sớm nhất rời Biên Hòa mỗi tuần. Cả hai thường gặp nhau mỗi thứ Bảy, Chủ Nhật, trừ phi Trang bận việc nhà. Nhiều người xa lạ, chưa quen những chuyến tàu xuôi ngược, hành khách lên xuống nhộn nhịp, sẽ bỡ ngỡ, sợ lạc, sợ lên lộn tàu. Đối với Hoàng, chuyện đó không thể xảy ra. Đón người thân đã thành một niềm vui đối với chàng vì cá tính tính tò mò hay quan sát, tìm hiểu của Hoàng. Nhờ thế, Hoàng biết rất nhiều chuyện xoay quanh những chuyến tàu, đặc biệt tàu chợ (gọi thay cho tàu địa phương).

Hoàng không vội vã rời chỗ đang đứng gần mấy quán góc đường Lê Thánh Tôn, vì chàng biể chỉ một chút sau, chiếc đầu tàu sẽ ló ra khỏi chỗ khuất và từ từ vào ga. Người chờ đợi bắt đầu di chuyển nhộn nhịp, khách bắt đầu lên xuống, chẳng có



thứ tự nào. Nhiều người đi Thủ Đức, Dĩ An, cố chen lấn để ngồi trên những hàng ghế gỗ, mà trên sàn xe còn đầy rẫy rác của khách hàng chuyên trước. Khách hàng đi xe hàng ngày cũng quen dần cái cảnh chen chúc. Chỉ sau vài phút, người lên, kẻ xuống đã yên, thì những người bán hàng rong bắt đầu đi từ toa này sang toa kia rao bán hàng. Thôi thì đủ loại, thuốc lá, trái cây, bánh kẹo... Những người bán hàng loại này theo từng chặng. Một nhóm lên ga Sài Gòn, bán cho tới ga Bình Triệu, thì xuống. Đợt người bán khác lại lên, bán tới ga Biên Hòa lại xuống. Họ chờ chuyến tàu trở lại, bắt đầu bán.

Người bán hàng rong cũng có quy luật và giang sơn của riêng. Với những người bán nước uống thì họ dùng danh từ “đổ nước”. Thật hay vì ai cũng hiểu “bán nước” là hành động xấu xa, ngay cả những người lao động bình thường kiếm com từng bữa còn biết tránh. Khu vực buôn bán của họ là giang sơn của họ. Họ không thể xâm chiếm khu vực khác, cũng như sẵn sàng bảo vệ khu vực của mình. Họ gọi nó là “Khu Giang” Họ hiểu giới hạn khu giang hồ, ai ai được bán, và ai phải xuống. Một luật của giới giang hồ, ai cũng phải biết. Họ chia vùng để cùng sống. Xâm phạm khu giang là hành động nguy hiểm, nhẹ nhàng nhất là đổ nguyên những món hàng người đang bán, nặng hơn có thể bị đánh hội đồng, và chỉ còn cách bỏ nghề bán trên xe lửa.

Hoàng quen Trang từ những ngày học đệ nhị và đệ nhất tại Dalat. Trang, là cháu của thằng bạn thân, đặc biệt với giọng nói Sài Gòn. Trang sống ở Biên Hòa, cha mẹ vẫn còn, nhưng Trang lại sống cạnh bà ngoại. Hai đứa chỉ biết nhau qua thư từ và hình ảnh, cho đến khi thật sự gặp nhau khi Hoàng về học ở Sài Gòn. Trang thường xuyên lên xuống theo những chuyến tàu Biên Hòa, nhờ thế Hoàng trở thành quen thuộc với những chuyến tàu chạy ngang thành phố Sài Gòn, về ga cuối cùng gần chợ Bến Thành. Ga nằm sát cạnh chợ, gần nhiều đường Lê Lai, Phạm Ngũ Lão, Lê Thánh Tôn. Cửa ga Sài Gòn nhìn ra đường Ngô Tùng Châu, Phan Chu Trinh, đoạn đường chuyên

bán va li.

Quen Trang là một ngẫu nhiên, Hoàng và Út, cậu của Trang cùng học một lớp. Khi Út trọ học tại Dalat, Hoàng thường sang nhà Út, học chung cho có bạn. Một hôm Út nhận được một cái thư từ Biên Hòa gửi lên, trong thư có hình một cô gái, áo dài trắng, đứng ngay bên bờ sông, cạnh một căn nhà, với dòng chữ, “Tặng cậu út, hình Trang chụp bên bên nước nhà ngoại”. Ngày đó, thường có mục bạn thư tín, mà nhiều người trong tuổi học trò thường hay tìm bạn để viết thư. Hoàng nói với Út muốn làm quen. Tường nói cho vui, ai ngờ, mùa hè năm đó, Út về thăm nhà, ghé Trang, và giới thiệu. Từ đó, Hoàng và Trang thường thư từ qua lại với nhau.

Đúng là thư từ, vì chỉ kể lảng nhãng, chuyện nơi mình ở, trường học ra sao. Những lá thư vậy là niềm vui với Hoàng. Vài tuần, không nhận được thư, Hoàng thấy thiếu thiếu chút gì. Nhiều khi Hoàng nhận được thư thật dày, kèm theo một hai chiếc hình. Lần nào cũng vậy, mặt sau lá thư đều có dòng chữ “Đồ anh, Trang đứng chỗ nào?” Theo thời gian, khi hình lên tới cả chồng, Hoàng chỉ ra ngay vị trí Trang đang đứng.

Thời gian qua nhanh, Út và Hoàng cùng đậu Tú Tài 1. Như mọi lần, Út về Long Khánh nghỉ mấy tháng hè. Ngày nhập trường trở lại, không thấy Út, Hoàng buồn mất cả tuần. Một hôm đi học về, Hoàng nhận được lá thư của Út từ một KBC xa lạ. Hoàng vội vã bóc thư thì thấy một tấm hình của Út mặc quân phục sinh viên sĩ quan của trường Thủ Đức, với gù vai Alpha trên nền đen. À ra thế, Út đi lính. Hoàng bỗng nhớ bạn. Mới đây thôi hai đứa còn như hình với bóng, tuổi học trò, vô tư. Út tả sơ về đời lính, tất nhiên khác đời đi học. Hoàng say mê đọc thư mỗi khi nhận được. Tới đoạn tái bút, Út lúc nào cũng viết một vài câu về Trang, hoặc hỏi những câu băng quơ về cô bé.

Nhận được cái đập nhẹ sau lưng, Hoàng không quay lại, cũng biết là Trang. Hôm nay, nàng không mặc áo dài, mà mặc

chiếc quần may vừa vặn, một chiếc sơ mi có ren tay, trông mạnh và đẹp. Trang biết Hoàng nhìn, nhưng làm như không để ý, hỏi khẽ,

- Anh nhìn ai vậy?

- Mỗi lần em tới đều ngồi toa cuối dãy. Hoàng nói.

- Hôm nay xe nối thêm hai toa sau đuôi. Thành thử, tới đây, em dùng tuốt trên kia. Trang cười. Em thấy anh ngay khi



Một thương binh TQLC đang được đồng đội cứu.

còn trên tàu. Thương ôi là thương, anh lúc nào cũng đúng giờ, đúng hẹn, chỉ phải tội, không biết có nhiều hẹn, hay hẹn ai khác không. Chẳng gì cũng sinh viên đại học mà. Trông anh, ai mà nói học đại học, cùng lắm người ta cho anh học tới đệ nhị, đệ tam là hết rồi.

Trang giật nhẹ tay,

- Mới 10 giờ sáng, mình đi đâu anh?

Hoàng trả lời ngay,

- Mình vào vườn Tao Đàn. Anh mới nhận tiền của má gửi, nên hôm nay mình ăn sang một chút. Ăn xong trở ngược lại Pole Nord, rồi ra sông Sài Gòn, cuối cùng mình đi xi-nê Casino,

hôm nay có phim hay lắm.

Trang cười,

- Nghe anh nói, chưa gì đã muốn mỗi chân, và đồ mờ hôi ròi. Nàng vừa nói vừa nhìn xuống bộ quần áo.

Hoàng nhìn Trang,

- Em mặc nhẹ nhàng, đẹp ghê.

- Anh chỉ khéo nhìn.

Trang cười, rồi choàng tay lên vai Hoàng, quên cả mấy người qua lại. Trang chợt nhớ tới chiếc xe mới vào tuần tới,

- Em vừa được ba mẹ mau cho chiếc Velo. Em sẽ mang xe bỏ lên xe lửa, để hai đứa tha hồ đi.

Hoàng nghĩ tới vườn trái cây lớn thênh thang của ba má Trang, tại Biên Hòa. Khi được mùa ba mẹ nàng có thể mua nhiều thứ. Trang cầm tay Hoàng, theo thói quen, dung dăng như hai đứa trẻ con. Một chút sau, hai đứa tới quán bánh cuốn. Trang vừa ăn, vừa hít hà, khuôn mặt ửng hồng. Uống xong tách trà, Trang đề nghị

- Hai đứa mình tới chiếc ghế dưới gốc cây bàng lớn kia ngồi một chút, hôm nay mình còn nhiều thì giờ mà.

Hoàng buồn cười, tuần nào gặp nhau, chương trình bắt đầu luôn dài, sau đó Trang cứ giảm dần dần, nhiều khi ngồi cả mấy giờ trong rạp hát hay dưới mấy chiếc ghế tại Sở Thú. Trang thường dựa đầu trên vai Hoàng, thủ thỉ nói chuyện, chẳng bao giờ thèm nhìn người qua lại, hay nhìn đồng hồ. Trang nói nhiều về chuyện về tương lai. Nhiều bữa lật đật, về ga vừa kịp chuyến tàu chót. Cũng may, nếu không kịp xe lửa, chạy qua Chợ Cũ, lên xe lam về Biên Hòa cũng được. Chuyến xe lam chót rời Saigon lúc 8 giờ tối, nên chẳng bao giờ Trang sợ.

Ngồi trên chiếc ghế, dưới gốc cây thật lớn, Trang duỗi hai bàn chân trắng muốt gác nhẹ trên chân Hoàng, rồi hỏi,

- Đạo này học hành ra sao, anh?

Hoàng nhỏ nhẹ,

- Hồi còn ở Trung Học, anh thấy học toán dễ dàng. Bây giờ lên đại học, nhất là MPC, anh mới thấy thật khó, em à.

Trang nhìn Hoàng,

- Khó anh cũng ráng nghe. Em không tin là khó đối với anh, vì anh thi đậu đậu đó. Mà học chứ phải đi chơi đâu, tất nhiên phải khó rồi. Em lúc nào cũng tin anh dư sức qua cầu.

Hoàng nhìn Trang cười. Cô bé thật yêu đời, mỗi lần nói chuyện, cô bé luôn vẽ một tương lai thật đẹp, thật hứa hẹn, thật dễ dàng, cứ như ru Hoàng trong giấc mộng.

- Ừ, rớt tại anh, còn đậu tại may mắn.

- Đậu tú tài xong, em cũng xin lên đây, thi vào sư phạm. Khi em xong tú tài, anh cũng sắp hết chương trình đại học. Vui biết mấy. Trang nói tiếp.

- Tất nhiên vui rồi, nhưng em không thấy, sinh viên biểu tình suốt ngày, trường học nay đóng cửa, mai đóng cửa, học hành chẳng được, bực mình ơi là bực. Anh ở xa tới, chỉ muốn học để có chút tương lai, nhưng xã hội thế này, biểu tình, chiến tranh, em thấy, mình thật khó yên như mình muốn.

Trang biết Hoàng suy nghĩ, cầm bàn tay Hoàng khẽ vuốt trên má mình, da cô bé mượt mà, ấm áp, rồi nói,

- Anh chưa tới tuổi phải đi lính mà, năm nào đậu, anh vẫn còn được ở lại trường. Một hay hai tuần, em xuống thăm anh rồi, tiếp tục học nghe anh. Mà bây giờ làm gì mới được chứ, chẳng lẽ anh về Dalat. Em không cho anh về lại Đà Lạt đâu. Về cũng học, ở cũng học, chi bằng cứ ở đây là xong.

Nghe Trang nói, Hoàng im lặng, lòng nặng trĩu. Từ khi Út bỏ ngang việc học hành đi Thủ Đức, rồi từ những ngày biểu tình, Hoàng như thấy mình thay đổi nhiều. Đã mấy lần Hoàng muốn nói cho Trang nghe ý mình muốn đi lính, nhưng đều bị nàng gạt đi.

- Em không muốn nghe chuyện lính tráng gì cả. Anh không phải bận tâm. Khi anh không còn cách nào khác, chẳng lựa với chọn được, nhưng lúc đó hãy hay.

Trang chột nhác tới Út,

- Em nhận được thư của cậu Út. Cậu ra trường Thủ Đức, đi Pháo Binh, anh biết Pháo Binh là gì không ?

Hoàng mù tịt,



Một đơn vị CS dã Chiến đang canh gác tại trước chợ Bến Thành, Saigon ngăn ngừa biểu tình

- Anh cũng chẳng biết lính gì. Nghe nói Pháo Binh ở mãi đằng sau chiến trường để yểm trợ thôi, không phải lặn lội vào rừng như lính khác.

Trang lại bỏ lửng câu nói về Út,

- Thôi không nói tới lính nữa, anh lại mê ngay bây giờ. Vừa nói Trang vừa nói vừa nhìn Hoàng, rồi cười giả lả. Anh luôn mua khó khăn, sướng không muốn, muốn khổ. Tuần nào cũng có người yêu thăm. Vậy mà... Trang lại đột ngột đổi đề tài. Bây giờ mình đi đâu anh? Hay mình đi ngược lại ngã tư Hồng Thập Tự, lên xe bus đi Dakao vậy. Hôm nay mình ghé tiệm chè Hiên Khánh ở Dakao, rồi vào coi phim ở Casino

Dakao cũng được. Trang cười dễ dãi. Đi đâu, miễn có anh là được.

Hoàng nhìn Trang, xuống giọng

- Đi lính được không?

Trang lấy tay bịt miệng Hoàng,

- Cấm anh không được nhắc tới lính tráng với em. Em không muốn anh xa em, không muốn anh xa Saigon

- Như vậy anh dọn lên Biên Hòa được không?

- Tất nhiên là được. Trang vui vẻ. Nếu anh muốn lên Biên Hòa, em lo cho. Trang khéo léo. Anh thì cái gì chẳng được, ham vui lắm, mai một thấy vui chỗ nào, xào chỗ đó, chắc em mệt lắm.

Hai đứa lững thững tới ngã tư Hồng Thập Tự, xe bus số 24 trờ tới, Khi xe chạy theo hướng Mạc Đĩnh Chi, vừa quẹo trái, Hoàng nắm tay Trang,

- Chuẩn bị xuống em.

Rạp bắt đầu chiếu phim tài liệu. Phần tin tức chiếu mấy đoạn học sinh biểu tình, rồi mấy cánh cửa trường kín mít, cũng lạ đúng ngay đại học Khoa Học, nơi Hoàng đang học. Hoàng nhắc khéo,

- Đó cũng thấy chưa, đi học làm sao, anh muốn lắm chứ, nhưng cứ cảnh này, ngày này qua ngày kia.

Trang im lặng, tay nắm bàn tay Hoàng, kéo lên ngực mình. Đoạn phim ngắn ngủi nhưng rất cần cho Hoàng vì có vậy Trang mới nhận ra thực tế, đâu phải muốn ngồi yên trong trường là học được. Trường học buồn thiu, lớp học không có sinh viên.

Hai đứa lên xe bus trở lại Sài Gòn. Chuyến tàu về Biên Hòa sắp chạy. Hoàng có thói quen, luôn ngồi với Trang, chờ chiếc xe ngang qua chợ Vườn Chuối, khi xe chạy thật chậm vì băng ngang đường xe hơi, lúc đó mới nhảy xuống. Trang

nhắc Hoàng,

- Thứ Bảy, anh nhớ đón em nghe.

Hoàng nói bên tai,

- Tất nhiên rồi, không đón em, đón ai bây giờ. Cả tuần chỉ chờ có vậy mà không làm thì làm gì.

Trang cười sung sướng, kéo tay Hoàng, hai bàn tay trên ngực, nghe rõ tiếng thở phập phồng của lồng ngực. Trang nhắc,

- Anh chuẩn bị đi, xe tới chợ Vườn Chuối rồi.

Hoàng đã chuẩn bị, rút trong túi một cái thư, gửi vào tay cô bé. Nàng ngạc nhiên, mắt mở to,

- Sao từ sáng tới giờ, anh không đưa em, mà đợi tới bây giờ? Có chuyện gì quan trọng, không anh?

Hoàng lắc đầu, hôn nhẹ lên trán Trang. Nàng không thể giữ Hoàng được nữa, tới chỗ chàng phải xuống rồi. Hoàng bước vội tới chỗ bực lên xuống, giữa hai toa tàu, hai tay cầm thành vịn, khễ búng về phía sau xe, thật thành thạo, bàn chân chạm nhẹ xuống mặt đường nhựa. Trang chòm người ngó theo, tay còn cầm lá thư ngoắc ngoắc. Hoàng yên tâm, trong thư Hoàng viết cặn kẽ những gì mình muốn, dự định đi lính, đi Võ Bị. Không phải dễ dàng gì đối với Hoàng, khi phải quyết định một việc quan trọng vì xa Trang mà còn phải bỏ học. Trang nói đúng, “Anh chưa tới tuổi động viên, anh học giỏi, ráng mỗi năm, lên lớp, anh có thể ở Saigon tới khi lấy mảnh bằng cử nhân. Em chẳng biết anh nghĩ sao nữa. Đi lính khi không còn đường nữa, chứ ai lại lựa nghiệp lính, ai lại tình nguyện bao giờ.”

Ngày chủ nhật qua mau. Sáng thứ Hai, Hoàng cầm mấy quyển sách đi bộ tới trường vì gần nhà. Chàng đi dọc theo đường Hồng Thập Tự, ngang qua Công Quỳnh, tới công trường có tượng Cảnh Sát, rẽ trái. Trường đại học mới xây, thật đẹp, nằm ngay trước mặt. Bước vào cổng, Hoàng thấy

lác đác một số sinh viên, một số khác tùm năm, tùm ba, nói chuyện thời sự. Hoàng không nhập với những người này, mà gặp thẳng bạn cùng học, vừa nói chuyện vừa bước vào giảng đường. Lớp học thưa thớt vì là ban toán MPC (Toán Lý Hoá), chỉ khó sau MG (Toán Đại Cương) mà thôi. Đại Học Khoa Học chỉ có một số sinh viên vừa phải, không giống những giảng đường Văn Khoa hay Luật Khoa, luôn đông nghẹt, thậm chí sinh viên phải đứng ở ngoài hành lang nghe giáo sư giảng bài qua máy phóng thanh. Lớp học qua mau, sau 3 giờ tại giảng đường, Hoàng bước vội ra ngoài, ngược đường buổi sáng, về nhà. Thứ Ba, thứ Tư vẫn như vậy, nhưng khi vừa về tới nhà, Hoàng nhận được thư của Trang do cháu gái đưa. Lá thư viết tối thứ hai, chắc Trang nôn nóng chờ thư trả lời lắm. Trong thư, Trang mở đầu thư bằng lời trách Hoàng,

“Em biết, trước sau gì, anh cũng theo đường anh chọn, tình yêu đối với anh đâu có gì quan trọng. Đoạn đường anh đi bên em mỗi tuần, mỗi chuyến tàu anh ngồi bên em chỉ là đoạn đường tạm bợ. Con tàu cuối cùng vẫn rời bến đậu, anh vẫn rời em. Em ở lại một mình, buồn vui chỉ một mình em chịu. Em suy nghĩ nhiều, không thể thay đổi anh. Tốt hơn hết, em phải theo anh, phải chiều anh. Em không muốn mất anh nhưng chắc chắn không chóng thì chày, sẽ phải xa anh. Em phải tìm hiểu thêm về lính.

Ừ nhỉ, thư anh viết, “Có một chút thực tế. Đi lính không phải là lựa chọn tốt cho anh, nhưng chưa chắc không phải xấu, cũng chẳng là lỗi lầm, vì thiếu gì người thành công trong nghiệp lính.” Em biết trường Thủ Đức, vì khi cậu Út học, em có dịp thăm mấy lần. Mấy đứa bạn của em đều biết trường Hải Quân và Không Quân ở Nha Trang, nhưng chẳng ai biết trường Đà Lạt như anh viết trong thư.

Phượng, bạn em, có nhắc coi chừng anh có bạn mới ở Dalat, nên nói dối em đòi đi lính Đà Lạt, vì nó chẳng nghe ai nói tới bao giờ. Em nửa tin, nửa ngờ, nhưng em có nói là anh chẳng bao giờ nói dối với em. Phượng cười, nói em quá ngây

thơ vì ai đại gì nói thật, nhất là nói thật chuyện bỏ em và theo người yêu mới. Đôi khi em lại tin nó, vì ai biết được. Hèn nào, mấy lần sau này, lúc nào anh cũng thấy không vui, như đang nghĩ chuyện gì...

Hoàng đọc thư, buồn cười, thâm nghĩ cô bé giàu tương tượng. Hoàng chỉ cần đưa Trang tới rạp Long Vân, đường Phan Thanh Giản hay rạp Nam Quang, ở Trần Quý Cáp là biết ngay, vì họ đang quảng cáo về trường Đa Lat. Hoàng chỉ sợ, Trang cứ nằng nặc, “Đừng nói chuyện lính tráng với em.” Hoàng cảm thấy vui vui. Như vậy là chuyện bàn với Trang coi như xong. Chuyện nói với ba má Hoàng thì tính sau vì hai ông bà ở xa. Hơn nữa, mọi chuyện liên quan đến cuộc đời riêng của Hoàng đều do chàng định liệu. Hoàng còn nhiều thì giờ. Chuyện giấy tờ, Hoàng chỉ cần lên trung tâm nhập ngũ một ngày là yên. Nói như vậy, Hoàng vẫn tiếc những ngày đi học, những ngày ở trung học, bây giờ ở đại học, có lẽ là thời vàng son nhất của mọi người, chẳng riêng Hoàng hay Trang.

Sáng chủ nhật, như thường lệ, Hoàng tới ga Sài Gòn. Khi tàu gần tới, còi tàu vang lên từng hồi, khối người chờ đợi dưới sân ga bắt đầu nhốn nháo, nhưng Hoàng vẫn đứng tại cây trướng cá như thường lệ. Nhìn lên toa đang từ từ vào ga, thấy Trang chỉ về phía trước, Hoàng chẳng hiểu ra sao, cũng đi ngược lại. Trang bước xuống, vẫn khuôn mặt rạng rỡ, nắm tay Hoàng,

- Anh tới toa hành lý, phụ em mang chiếc xe Velo, hai đứa mình hôm nay có xe mới rồi.

Hoàng phụ Trang đỡ chiếc xe xuống đất, Hoàng hỏi,

- Em làm sao mang lên được?

Trang cười, có anh ,

- Em nhờ phụ. Em chỉ cần chỉ chỗ là xong ngay, thiếu gì anh lịch sự trên đời.

Hoàng hiểu Trang nhờ mấy người khách giúp. Thế mới

biết, đàn bà ai cũng có vũ khí, khi đi một mình. Chiếc xe màu đen bóng láng rời khỏi sàn tàu. Trang nói,

- Anh đi xe này rành rồi, em khỏi lo lắng gì, hôm nay anh muốn đi đâu thì đi.

Đã chuẩn bị, Hoàng nói nhỏ,

- Hôm nay mình vào sở thú. Với trời mùa này, ngồi dưới hàng ghế gần mấy cây cỏ thụ, nói chuyện thì mát lạnh luôn.

Hoàng chở Trang vào quán cà phê đường Hai Bà Trưng, trước khi chạy vào sở thú. Sau khi kê nước uống, cô bé hỏi liền,

- Anh nhận được thư em chưa, đọc kỹ chưa? Hiểu em nói gì không?

Hoàng lừng khừng trả lời, “Chưa“. Trang chum chim,

- Sao lại chưa? Như vậy là anh nói láo em, chẳng có trường nào tên là Võ Bị ở Đà Lạt phải không?.

Hoàng nhìn Trang,

- Em chưa biết, chưa nghe, không có nghĩa là chưa có, hay không có. Anh sẽ chứng minh cho em bằng hình ảnh đàn hoàng.

Trang bán tín bán nghi,

- Rõ ràng tụi bạn em, đứa nào cũng nói chưa nghe bao giờ.

- Thôi cô ơi, bạn cô chỉ loanh quanh ở Biên Hòa Saigon làm sao biết hết được.

Trang kéo Hoàng về phía mình,

- Ừa, em ráng chờ. Hôm nay thôi đó, nếu không “đừng hòng đi đâu hết“.

Thật tình cờ, lời ca bản nhạc “Biệt Kinh Kỳ“ do ca sĩ Duy Khánh hát nổi lên, trong tiếng loa thật lớn,

***“Bạn ơi, mai này, ai hỏi đến tên tôi. Bạn ơi, hãy nói
khoác chiến y rồi***

*Người thư sinh ấy đã xếp bút nghiên, giữ từ trường yêu
với bao nhiêu bạn hiền, có về là khi nước non vui bình yên.”*

Trang nghe vừa khen,

- Em thích Duy Khánh, nhưng em không thích bài này. Àh nghe hoài phải không? Đúng ý anh quá mà, chẳng đúng ý em tí nào, em không muốn anh đi lính đâu.

Hoàng cảm ly ca cao đưa Trang,



*Cường độ chiến tranh mỗi ngày một tăng (Một đơn vị TQLC
đang hành quân lục soát.)*

- Em uống cho ấm, ca cao nóng mới ngon.

Trang biết ý Hoàng, nhưng cũng uống,

- Anh hay lắm, đi lính, xa em, bỏ học mà thấy anh vui như tết.

Hoàng an ủi,

- Em đâu hiểu được anh. Đêm qua, anh nghĩ đến em, lòng ngổn ngang, sung sướng gì.

Trang nghe nói, lòng như muốn khóc, vội quay mặt ra hướng khác. Bản nhạc vừa xong, lại tới Thanh Thúy,

“Buồn vào hồn không tên, thức giấc nửa đêm, nhớ chuyện xưa vào đời. Đường phố cũ, đêm nao quen một người.. nửa đêm lạnh qua tim, giữa đường phố hoa đèn, có người mãi đi tìm. Một người không hẹn đến, mà nước mắt buồn thêm.

Trang nói, giọng lạc hẳn,

- Thôi anh, em hết chịu được rồi, mình đi thôi.

Hoàng lật đật trả tiền, bước cùng Trang ra chỗ để xe. Hoàng chở Trang tới dừng Trần Quý Cáp, vừa lái xe, vừa nói chuyện. Hoàng đề nghị,

- Anh và em ăn cơm Tâm, xong vào rạp Nam Quang coi phim nghe.

Trang đồng ý, chút sau, hai đứa đã tới tiệm cơm tâm. Trang rất thích nên ăn tận tình, khen ngon. Hoàng vui vẻ,

- Cơm ngon mà giá rất bình dân. Sinh viên, dân lao động thường tới đây. Quán này chỉ cách nhà anh một chút xíu thôi.

Ăn xong, hai đứa ghé rạp Nam Quang. Trong thâm tâm, Hoàng muốn cho Trang xem phim quảng cáo trường Võ Bị, vì thường mùa này, trường Võ Bị cho chiếu phim hoạt động của trường, cuộc sống của sinh viên để mở đầu chương trình tuyển sinh viên sĩ quan. Bao giờ cũng vậy, mỗi lần chiếu phim chính, chương trình cũng bắt đầu bằng đoạn phim này. Đúng như dự tính của Hoàng, phim bắt đầu chiếu từ cổng trường võ bị, tới những phòng học văn hóa, phòng thí nghiệm, từ từ tới khu ở của sinh viên sĩ quan, cả phòng ngủ với hai chiếc giường trải drap trắng thẳng tắp, và mấy đôi giày trắng tắp dưới hàng gạch, bóng như gương. Khi tới đoạn chiếu lúc sinh viên đi học văn hóa, mỗi người một chiếc cặp đen, quần áo khaki vàng thẳng thớm, Trang ngạc nhiên, ghé sát vào vai Hoàng,

- Em không ngờ, đi lính gì mà quần áo đẹp vậy, chỗ nào cũng đẹp hết.

Trang càng ngạc nhiên khi chiếu phòng học với bảng viết

màu xanh khắp bốn phía bảng viết màu xanh, phòng lao học Anh ngữ..., khác hẳn với ngoài đời.

Trang trầm trồ, học khó như ở ngoài, hèn nào anh cứ muốn đi lính. Hoàng vẫn im lặng, hôn nhẹ trên má Trang, cô bé ghé sát má cho Hoàng. Hình ảnh tiếp tục tới đoạn tập quân sự, bắn súng. Rồi hình ảnh cuối cùng là lễ mãn khóa của SVSQ với quân phục đại lễ, đoạn sinh viên diễn hành, kèm theo lời giới thiệu, “Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là trường quân sự lớn nhất tại Đông Nam Á. Các sĩ quan tốt nghiệp sẵn sàng phục vụ khắp chiến trường với khẩu hiệu, “Chúng Tôi Không Cầu An Lạc Dễ Dàng Mà Chỉ Khát Khao Gió Mưa Cùng Ngụy Hiểm.” Trang chồm người lên Hoàng, hôn Hoàng. Hoàng biết Trang thích những hình ảnh này rồi. Hoàng chỉ cần có vậy.

Đoạn phim chấm dứt, phim chính bắt đầu, Trang vẫn hỏi Hoàng,

- Đi lính có được về phép không anh?

Hoàng chẳng biết gì, trả lời đại,

- Có chứ em. Thứ Bảy, Chủ Nhật khỏi nói, sinh viên được đi ra phố. Nhiều chàng có người yêu lên thăm, áo dài như Trang bên bộ quân phục đạo phố biển Đà Lạt thành ngày hội lớn. Em thấy, em thích liền hà.

Trang giật tay Hoàng,

- Sao anh biết, chưa chắc đâu. Em chỉ biết, anh đi xa, em mất anh là cái chắc.

Nói xong, Trang lại thờ dài. Tâm lý đàn bà luôn vậy, sợ chia lìa, xa cách, nhưng rồi cũng quen đi. Trang lại hỏi,

- Sao cậu út không đi Dalat?

Hoàng không trả lời, chỉ nói xa xôi, Thủ Đức không tình nguyện, còn Dalat thì tình nguyện. Ra khỏi rạp, Trang vui vẻ,

- Em sắp phải về rồi. Thứ Năm này, anh lên Biên Hòa với em nghe, vì ngoại về quên ăn giỗ, em đi Sagon không được.

Tối chủ nhật, anh hãy về vì nhà chỉ có mình em. Anh phải lên đó. Nếu anh không lên, anh khỏi đi lính, khỏi vô Võ Bị. Em sẽ chờ anh ngay ga Biên Hòa.

Thứ Năm, đúng hẹn, Hoàng đi chuyến tàu sớm. Khi chàng tới ga, Trang đã đứng chờ. Nhìn Hoàng, nàng chớp mắt,

- Bao giờ anh mới nộp giấy tờ? Còn khi nào đổi ý, nói em ngay nghe. Em nửa muốn anh đi lính, nửa muốn anh đi học. Em không hiểu em muốn gì nữa. Nhưng thôi, em không cản anh, làm con trai mà, bịn rịn nhiều khi hư việc.

Hoàng nắm tay Trang,

- Từ đây tới đó, mình còn thời gian nhiều lắm em à. Trước mắt, hai đứa về nhà ngoại, rồi buổi trưa hai đứa xuống bên nước cạnh nhà tắm sông nghe em.

Trang nguyền.

- Không, em tắm riêng, anh tắm riêng, khi em lên bờ, anh xuống nước. Nói tới đây, mặt cô bé ửng hồng. Nói cho anh biết, mình mà tắm chung, em dìm anh cho uống nước Đồng Nai, dòng sông này của em, vì em bơi khi còn chút xíu.

Chiều đó hai đứa ngồi bên dòng sông, dưới mấy hàng dừa nặng trái, Trang thủ thi,

- Từ tuần sau, mình luân phiên, em xuống Saigon chủ nhật, tuần sau đó, anh lên Biên Hòa chiều thứ Sáu, về Saigon chiều chủ nhật, như vậy mới huề. Trang vẫn liến thoắng. Anh ở trọ Saigon, còn em mới có nhà, nhà chỉ có em và ngoại, anh lên ở cho vui.

Hoàng lưỡng lự,

- Anh sợ ba má em biết,

- Anh đừng lo, em lo rồi. Má biết anh là bạn của cậu Út từ khuya rồi, ba má em thích anh lắm.

Mấy tháng sau Hoàng nhận lệnh lên Dalat để bắt đầu đời lính. Trang nghe tin, bàn với Hoàng,

- Em sẽ xuống Saigon đưa anh đi.

Trang nói là làm, xuống Sài Gòn chiều thứ Sáu. Trang hờ hởi khi hai đứa thuê xong phòng,

- Em ở với anh thứ bảy, chủ nhật. Thứ hai em tiễn anh lên đường.

Suốt hai ngày, hai đứa đi chơi, rồi về phòng, ăn cơm ngay trong mấy quán cóc gần khách sạn, tối đến đi cà phê. Hoàng dẫn Trang đi nghe nhạc nhẹ tại phòng trà, vừa túi tiền hai đứa. Tối chủ nhật Trang bàn với Hoàng,

- Mình ăn cơm, về phòng nói chuyện, ngày mai anh đi rồi, biết bao giờ mình mới gặp lại.

Tối đó Trang nói chuyện thật khuya. Sáng hôm sau, Trang thức dậy lúc nào Hoàng cũng không biết, cô bé im lặng xuống dưới đường, mua ca phê, mua xôi, rồi mới gọi Hoàng. Tay Trang nóng hồi, kéo tay Hoàng,

- Ông lính ơi dậy đi.

Giật mình, khi thấy Trang cười thật tươi bên cạnh, Hoàng thấy thương Trang,

- Em dậy lâu chưa?

Trang nửa đùa nửa thật,

- Em có ngủ đâu mà hỏi dậy lâu chưa. Hôm qua nói chuyện, anh ngủ trên tay em làm em mỏi tay muốn chết.

Hoàng lật đật vào phòng rửa mặt, thay quần áo. Thấy Trang đang khuấy cà phê, Hoàng hôn phớt trên má cô bé. Nành hơi cảm động khẽ nói,

- Còn sớm chán. Em đã sắp xếp giấy tờ của anh đâu vào đó rồi. Ngồi với em chút nữa, em canh giờ cho anh. Đứng giờ, Trang ôm chặt Hoàng, không muốn Rời. Hoàng hỏi,

- Em thay quần áo nhanh lên, anh phải đi.

- Em không cho anh đi đâu nữa hết. Trang làm bộ.

Hoàng hốt hoảng, chưa biết phải làm gì, thì nàng mở chiếc sách tay nhỏ, dúm vào tay chàng một ít tiền,

- Anh cầm đi đường, thế nào cũng có lúc dùng.

Hoàng đẩy trở lại,

- Em giữ lấy để mai mốt thăm anh.

Lúc này, Trang mới nói.

- Anh đi đi, em không đưa anh được, em không muốn mọi người thấy mình khóc, chẳng thà chỉ có anh thấy em khóc mà thôi. Trang thổn thức

Hoàng thật khổ sở, nói bên tai Trang,

- Thôi anh đi, nhớ viết thư, nhớ khi nào nghỉ lễ, hay Noel này, lên Dalat thăm anh nghe.

Trang gật đầu, òa lên nức nở, lồng ngực ép vào người Hoàng, phập phồng. Hoàng miễn cưỡng bước ra cửa, xuống đường, ngoắc chiếc Taxi vừa chờ tới. Trước khi lên xe, chàng quay đầu nhìn lại. Trang vẫn còn trong khung cửa sổ./.

